

Các phương thức bảo vệ quyền lợi của người thứ ba ngay tình khi giao dịch dân sự vô hiệu

Nguyễn Thị Linh*

Nhận ngày 14 tháng 11 năm 2023. Chấp nhận đăng ngày 10 tháng 3 năm 2024.

Tóm tắt: Bên cạnh việc bảo vệ chủ sở hữu thì mặt khác cũng phải bảo vệ quyền lợi của người thứ ba ngay tình nhằm đảm bảo sự ổn định của các quan hệ dân sự tránh gây nhiều xáo trộn, đồng thời nhằm thúc đẩy giao lưu dân sự phát triển trong điều kiện của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của nước ta hiện nay. Trong phạm vi bài viết này tác giả nêu cơ sở lý luận về bảo vệ quyền lợi người thứ ba ngay tình khi giao dịch dân sự vô hiệu và các phương thức bảo vệ quyền lợi người thứ ba ngay tình theo quy định của pháp luật Việt Nam, từ đó đưa ra những kiến nghị hoàn thiện pháp luật và giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng các phương thức bảo vệ quyền lợi của người thứ ba ngay tình khi giao dịch dân sự vô hiệu.

Từ khóa: Phương thức bảo vệ, người thứ ba ngay tình, bảo vệ quyền lợi người thứ ba ngay tình, giao dịch dân sự vô hiệu.

Phân loại ngành: Luật học

Abstract: In addition to protecting owners, the rights of bona fide third parties must also be protected to ensure the stability of civil relations to avoid causing many disturbances while promoting the development of civil exchanges in the conditions of Vietnam's current socialist-oriented market economy. Within the scope of this article, the author outlines the theoretical bases for protecting the rights of bona fide third parties when civil transactions are invalid and methods to protect their rights according to the Vietnamese law, thereby, providing recommendations and solutions to improve the law as well as increasing the effectiveness of applying methods to protect the rights of bona fide third parties on the invalid civil transactions.

Keywords: Protection methods, bona fide third parties, protecting the rights of bona fide third parties, invalid civil transactions.

Subject classification: Jurisprudence

1. Đặt vấn đề

Một trong các quyền của tổ chức, cá nhân được pháp luật bảo hộ đó chính là quyền đối với tài sản. Đây là quyền cơ bản, quan trọng nhất của công dân, do đó, pháp luật của các quốc gia trên thế giới cũng như Việt Nam đều có những quy định để bảo vệ quyền này. Cụ thể ở Việt Nam, trong văn bản pháp lý có giá trị cao nhất là Hiến pháp năm 2013 đã ghi nhận vấn đề bảo vệ quyền sở hữu (Điều 32). Theo đó, Nhà nước ta đã sử dụng nhiều ngành luật để bảo vệ quyền với tài sản như Luật hành chính, Luật hình sự, Luật dân sự... Mỗi ngành luật đều có cách thức phù hợp với chức năng và đặc trưng của mình. Vì vậy, bất cứ một chủ thể nào có quyền lợi ích bị xâm phạm hoặc bị ảnh hưởng bởi một chủ thể khác thì đều có thể áp dụng các phương thức bảo vệ khác nhau phù hợp với tính chất, mức độ của

* Toà án nhân dân huyện Hoài Đức, Hà Nội.
Email: nguyenthilinhlaw0110@gmail.com

hành vi xâm phạm và mức độ can thiệp của quyền lực Nhà nước. Mặc dù, chủ thể người thứ ba ngay tình là chủ thể có lợi ích xung đột với chủ sở hữu ban đầu nhưng không vì thế mà không được áp dụng các phương thức bảo vệ theo luật định.

2. Cơ sở lý luận bảo vệ quyền lợi của người thứ ba ngay tình khi giao dịch dân sự vô hiệu

Thuật ngữ “Bảo vệ quyền lợi người thứ ba ngay tình khi giao dịch dân sự vô hiệu” được ghi nhận đầu tiên tại Bộ luật dân sự năm 1995 (Điều 147). Tuy nhiên, cho đến nay định nghĩa khoa học về “Bảo vệ quyền lợi người thứ ba ngay tình khi giao dịch vô hiệu” lại không được đưa vào Bộ luật dân sự Việt Nam, mà các nhà làm luật đã đi thẳng vào việc đưa ra các trường hợp người thứ ba ngay tình được bảo vệ quyền lợi khi giao dịch vô hiệu, tức là chỉ liệt kê các trường hợp bảo vệ quyền lợi người thứ ba ngay tình khi giao dịch vô hiệu.

Trong khoa học pháp lý, bảo vệ quyền lợi người thứ ba ngay tình được tiếp cận dưới góc độ ngôn ngữ học, theo nghĩa của từ “bảo vệ” có nghĩa là: “chống lại mọi sự xâm phạm để giữ cho luôn luôn được nguyên vẹn” (Viện Ngôn ngữ học, 2011: 34) và nghĩa của từ “quyền lợi” là: “quyền được hưởng lợi ích về chính trị xã hội, về vật chất, tinh thần do kết quả lao động của bản thân tạo nên hoặc do phúc lợi chung do nhà nước, xã hội hoặc tập thể cơ quan, xí nghiệp, tổ chức nơi mình sinh sống làm việc đem lại” (Từ điển Luật học, 1999: 406). Theo đó: “Bảo vệ quyền lợi của người thứ ba ngay tình là những biện pháp tác động thông qua các quy định pháp luật nhằm chống lại sự xâm phạm đến lợi ích chính đáng của người thứ ba ngay tình hoặc khôi phục quyền lợi của họ khi giao dịch vô hiệu” (Nguyễn Vũ Hoàng, 2016: 14) và “Bảo vệ quyền lợi người thứ ba ngay tình là bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của họ trong mối quan hệ với chủ sở hữu ban đầu và người xác lập giao dịch với họ khi có một giao dịch dân sự trước đó làm ảnh hưởng đến quyền lợi của họ” (Trần Thị Hồng Nhung, 2019: 21).

Tuy nhiên, cách hiểu của các tác giả trên chưa thể hiện một cách đầy đủ và toàn diện bảo vệ quyền lợi người thứ ba ngay tình. Bởi lẽ, bảo vệ quyền lợi người thứ ba ngay tình ngoài các biện pháp, cách thức được pháp luật quy định, còn bằng các biện pháp khác không trái quy định pháp luật để bảo vệ, như các biện pháp tự bảo vệ, thương lượng, buộc người có hành vi xâm phạm trả lại tài sản, yêu cầu chấm dứt hành vi trái pháp luật cản trở việc thực hiện quyền lợi của mình, yêu cầu bồi thường thiệt hại. Bên cạnh đó, chủ thể bảo vệ chỉ có mỗi người thứ ba ngay tình thông qua các biện pháp mà pháp luật quy định để bảo vệ mình. Điều đó đã giới hạn chủ thể bảo vệ quyền lợi người thứ ba ngay tình. Bởi lẽ, ngoài chủ thể người thứ ba ngay tình tự đứng ra bảo vệ mình, còn có cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác như Tòa án sử dụng, để bảo vệ quyền lợi của các chủ thể tham gia giao dịch ngay tình.

Đồng thời, các tác giả cho rằng bảo vệ quyền lợi người thứ ba ngay tình là bảo vệ họ trong mối quan hệ với chủ sở hữu ban đầu và chủ thể xác lập giao dịch với họ. Điều này đã làm giới hạn việc xác định các chủ thể xâm hại đến quyền lợi người thứ ba và phạm vi bảo vệ của người thứ ba ngay tình. Bởi lẽ, bảo vệ người thứ ba ngay tình là bảo vệ trước bất kỳ chủ thể nào có hành vi xâm phạm đến quyền lợi của họ, đó có thể là các chủ thể khác xung quanh người thứ ba ngay tình mà xâm hại đến tài sản của họ hoặc bất kỳ chủ thể nào có lỗi dẫn đến giao dịch của họ bị vô hiệu, mà không phải chỉ mỗi chủ sở hữu ban đầu, chủ thể giao dịch với người thứ ba. Có như vậy, mới tạo cơ sở cho chủ thể thứ ba ngay tình có quyền khởi kiện một lúc nhiều chủ thể xâm phạm đến quyền lợi của mình.

Tiếp cận ở góc độ giao dịch của người thứ ba ngay tình, có quan niệm cho rằng: “Bảo vệ quyền lợi người thứ ba ngay tình là sự quy định của pháp luật tạo ra cơ sở pháp lý, ghi nhận và bảo đảm cho người thứ ba ngay tình được hưởng một số lợi ích có được từ giao dịch dù giao dịch đó vi phạm các điều kiện có hiệu lực” (Nguyễn Thị Quỳnh Anh, 2021: 17). Quan điểm này bộc lộ một số hạn chế đó là: *Một là*, bảo vệ là các phương thức theo quy định của pháp luật, điều này có sự thiếu sót; Bởi còn nhiều phương thức bảo vệ khác không được quy định cụ thể trong luật, miễn là không trái pháp luật và đạo đức xã hội. *Hai là*, người thứ ba chỉ được bảo vệ một số lợi ích, điều này là không chính xác; Bởi quyền lợi của người thứ ba ngay tình là bao gồm tất cả các lợi ích vật chất, tinh thần, hoa lợi, lợi tức, ... *Ba là*, tác giả nhận định bảo vệ người thứ ba ngay tình dù cho giao dịch của họ vi phạm các điều kiện có hiệu lực; điều này là không chính xác. Mà chính xác phải là bảo vệ quyền lợi cho người thứ ba ngay tình khi mà giao dịch của họ có thể bị vô hiệu, do người chuyển giao tài sản cho họ không có quyền định đoạt tài sản.

Muốn làm rõ khái niệm “bảo vệ quyền lợi người thứ ba ngay tình khi giao dịch vô hiệu” thì trước tiên, cần phân biệt khái niệm “bảo vệ” với khái niệm “bảo đảm” và khái niệm “bảo hộ”. Thứ nhất, phân biệt khái niệm “bảo vệ” với “bảo đảm”: “Bảo đảm là làm cho chắc chắn thực hiện được, giữ gìn được, hoặc có đầy đủ những gì cần thiết” (Hoàng Phê, 1998: 36) hoặc “là hứa chịu trách nhiệm về điều gì”, “cam đoan giữ được, làm được đầy đủ” (Nguyễn Lân, 2002: 40). Theo đó, “bảo đảm” là điều kiện cần phải có để thực hiện một điều gì, công việc gì. Đối chiếu với khái niệm bảo vệ ở trên thì “bảo vệ” gồm hai hoạt động: Một là, chống lại các hành vi xâm phạm; Hai là, giữ gìn cho luôn được nguyên vẹn. Do đó, “bảo đảm” và “bảo vệ” là hai vấn đề khác nhau nhưng có nội dung tiếp giáp nhau và có mối liên hệ chặt chẽ với nhau. “Bảo vệ” chỉ đặt ra khi các quyền lợi hợp pháp bị xâm phạm, còn “bảo đảm” là tạo ra các điều kiện cần thiết để chủ thể thực hiện được các quyền lợi hợp pháp ngay cả khi không có sự xâm phạm (Võ Khánh Vinh, 2006: 23). Pháp luật bảo đảm quyền lợi bằng cách tạo ra các điều kiện thuận lợi để chủ thể của quyền lợi luôn luôn được thụ hưởng quyền lợi và hạn chế các hành vi xâm phạm. Tuy nhiên, pháp luật không thể đảm bảo tuyệt đối quyền lợi sẽ luôn luôn không bị xâm phạm, lúc này các biện pháp bảo đảm quyền lợi không còn tỏ ra hữu hiệu trong việc giữ gìn nguyên vẹn giá trị của quyền lợi. Khi đó, cần có biện pháp mạnh hơn để giữ nguyên giá trị của quyền lợi, lúc này, các cơ chế, biện pháp bảo vệ quyền lợi tỏ ra hữu hiệu nhằm mục đích ngăn chặn ngay lập tức hoặc trong tương lai gần các hành vi xâm phạm quyền lợi.

Thứ hai, phân biệt khái niệm “bảo vệ” và “bảo hộ”: “Bảo hộ” theo nghĩa chung nhất “là sự che chở, không để bị hư hỏng, tổn thất” (Nguyễn Thị Thu Hà và Vũ Hoàng Anh, 2020) hay “bảo hộ thường được hiểu là tất cả những hành vi mà Nhà nước thực hiện nhằm công nhận và bảo vệ một quyền lợi nhất định” (Viện Ngôn ngữ học, 2011: 34). Đối chiếu với khái niệm “bảo vệ” đã được phân tích ở trên, có thể nhận thấy “bảo hộ” và “bảo vệ” đều giống nhau ở mục đích đó là chống lại các hành vi xâm phạm quyền. Tuy nhiên, ở góc độ tổng quát, “bảo hộ” có các điểm khác so với “bảo vệ” đó là: Một là, chủ thể thực hiện việc “bảo hộ” chỉ là Nhà nước, trong khi chủ thể thực hiện hoạt động bảo vệ ngoài Nhà nước, còn có thể là chính cá nhân bị xâm phạm. Hai là, “bảo hộ” cũng có những điểm chung với “bảo đảm”, cụ thể là việc Nhà nước nhằm tạo ra các điều kiện thuận lợi để thực hiện một quyền nào đó. Nói cách khác, “bảo hộ” có một phần tính chất giống “bảo đảm” và một phần tính chất giống “bảo vệ”. Như vậy, có thể nhận thấy đối với quyền lợi của người thứ ba ngay tình, việc sử dụng thuật ngữ “bảo vệ” là hoàn toàn phù hợp, chính xác nhất trong trường hợp này.

Trên cơ sở phân tích những điều trên, có thể đưa ra khái niệm bảo vệ quyền lợi người thứ ba ngay tình: “Là những biện pháp, phương thức không trái với quy định của pháp luật do người thứ ba ngay tình, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sử dụng nhằm ngăn chặn các nguy cơ xâm phạm đến quyền lợi người thứ ba ngay tình và khôi phục lại các lợi ích vật chất, những tổn thất đã xảy ra với người thứ ba ngay tình do các hành vi xâm phạm hoặc các yếu tố khác gây ra”.

3. Các phương thức bảo vệ quyền lợi của người thứ ba ngay tình khi giao dịch dân sự vô hiệu

Song hành với việc xây dựng hệ thống pháp luật và việc ghi nhận quyền và lợi ích của các chủ thể, Nhà nước cũng xây dựng cơ chế bảo đảm thực hiện quyền và nghĩa vụ của họ. Nói cách khác, pháp luật Việt Nam trù liệu nhiều phương thức giải quyết tranh chấp. Mặc dù pháp luật Việt Nam chưa đưa ra định nghĩa về phương thức bảo vệ quyền lợi của người thứ ba ngay tình khi giao dịch dân sự vô hiệu, nhưng trên cơ sở những vấn đề lý luận nêu trên, có thể hiểu: “Phương thức bảo vệ quyền lợi của người thứ ba ngay tình khi giao dịch dân sự vô hiệu là các cách thức, phương pháp không trái quy định pháp luật do chủ thể người thứ ba ngay tình, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sử dụng nhằm mục đích trừng phạt những chủ thể xâm phạm đến quyền lợi người thứ ba ngay tình, ngăn chặn các hành vi xâm phạm, khôi phục lại các lợi ích vật chất hoặc đền bù lại những thiệt hại do hành vi xâm phạm gây ra”.

Các phương thức giải quyết tranh chấp hiện nay gồm có: Tự bảo vệ, hòa giải, thương lượng, trọng tài và yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền bảo vệ.

3.1. Người thứ ba ngay tình tự bảo vệ quyền lợi của mình

Pháp luật dân sự Việt Nam chưa ghi nhận quyền tự bảo vệ của người thứ ba ngay tình và mới chỉ ghi nhận quyền tự bảo vệ của chủ sở hữu, người có quyền khác với tài sản và người chiếm hữu hợp pháp (Điều 164, Điều 185 Bộ luật dân sự năm 2015). Do vậy, có thể nhận thấy trong điều luật thiếu vắng quyền tự bảo vệ của người thứ ba ngay tình.

Biện pháp tự bảo vệ là biện pháp được các chủ thể áp dụng rộng rãi, phổ biến trong đời sống và nó phù hợp với các nguyên tắc quyền dân sự đó là nguyên tắc tự định đoạt. Theo đó, các chủ thể có thể được tự do lựa chọn các hành vi, các biện pháp để bảo vệ quyền lợi của mình trước các nguy cơ xâm hại hoặc để khôi phục quyền lợi của mình khi bị xâm phạm và các hành vi tự bảo vệ này không trái với quy định của pháp luật, không xâm phạm đến lợi ích của Nhà nước, công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác. Đồng thời, biện pháp tự bảo vệ cũng phù hợp với nguyên tắc bình đẳng giữa các chủ thể, nguyên tắc hòa giải, bởi lẽ nhân dân ta vốn trọng phẩm chất “dĩ hòa vi quý” và tâm lý “vô phúc đáo tụng đình” đã ăn sâu vào nếp sống của người dân Việt Nam, nên các giải pháp thương lượng, hòa giải luôn được khuyến khích thực hiện khi xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp. Xét ở góc độ kinh tế, “tự bảo vệ” là biện pháp kinh tế cao nhất do tiết kiệm được thời gian, đồng thời ít tốn kém cho việc giải quyết tranh chấp (Luu Quang Anh, 2016: 39).

Phải chăng pháp luật dân sự Việt Nam đã ngầm thừa nhận quyền tự bảo vệ của người thứ ba ngay tình khi đưa ra điều luật ghi nhận các trường hợp chủ sở hữu ban đầu không có quyền đòi lại tài sản từ người thứ ba ngay tình (Điều 133 Bộ luật dân sự năm 2015). Xét theo nguyên tắc chung, khi quyền dân sự của một chủ thể bị xâm phạm thì chủ thể đó có quyền tự bảo vệ theo quy định của pháp luật (Điều 11 Bộ luật dân sự năm 2015). Người thứ ba ngay tình khi tham gia xác lập giao dịch dân sự đã đồng thời tạo ra cho mình một

quyền dân sự (Điều 11 Bộ luật dân sự năm 2015). Tức là, người thứ ba ngay tình khi thực hiện hành vi pháp lý là sự kiện pháp lý thì sẽ có khả năng được phép xử sự theo một cách nhất định của một chủ thể trong quan hệ dân sự, phát sinh trong lĩnh vực dân sự để thỏa mãn các nhu cầu vật chất, tinh thần của mình. Một khi quyền lợi người thứ ba ngay tình bị xâm hại cũng đồng nghĩa quyền dân sự của họ bị xâm phạm và họ hoàn toàn có quyền tự bảo vệ theo quy định của pháp luật như: Tự bảo vệ, ngăn cản, truy tìm, đòi tài sản, các biện pháp tác động khác, buộc bồi thường thiệt hại.

Tuy nhiên, việc tự bảo vệ của người thứ ba ngay tình cũng phải tuân theo yêu cầu cơ bản của tự bảo vệ quyền dân sự đó là: Không được trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự. Ngoài ra, trong quá thực hiện biện pháp tự bảo vệ phải phù hợp với tính chất, mức độ xâm phạm đến quyền dân sự đó. Nghĩa là việc tự bảo vệ phải tương xứng với tính chất, mức độ của việc xâm phạm. Nếu thực hiện biện pháp tự bảo vệ không phù hợp với tính chất, mức độ xâm phạm, sẽ bị coi là vượt quá giới hạn thực hiện quyền dân sự. Khi đó người thực hiện biện pháp tự bảo vệ sẽ không được pháp luật dân sự công nhận và bảo vệ (Nguyễn Văn Cừ và Trần Thị Huệ, 2017: 43). Theo đó: Khi chưa có hành vi vi phạm, thì người thứ ba ngay tình có quyền được dùng mọi hành vi, cách thức không trái luật định, không xâm phạm lợi ích Nhà nước, cộng đồng, lợi ích hợp pháp của người khác để ngăn ngừa và loại bỏ khả năng quyền lợi của mình bị chủ sở hữu ban đầu hoặc các chủ thể khác xâm phạm. Hoặc khi đã có hành vi xâm phạm bởi chủ sở hữu ban đầu hoặc các chủ thể khác, thì người thứ ba ngay tình cũng được phép sử dụng các cách thức, hành động không trái luật định như phòng vệ chính đáng, thương lượng, hòa giải, thỏa thuận, dõng theo, áp dụng các biện pháp ngăn chặn sự can thiệp phi pháp vào tài sản đó...

Người thứ ba ngay tình sử dụng biện pháp tự bảo vệ là biện pháp khả thi phù hợp với hoàn cảnh thực tế của người thứ ba, họ có thể sử dụng sự tự bảo vệ trong khả năng của mình, tạo nên sự linh hoạt, chủ động trong bảo vệ quyền, lợi ích của mình, tiết kiệm được thời gian, chi phí, công sức.

3.2. Người thứ ba ngay tình yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền bảo vệ quyền lợi cho mình

Trong trường hợp các chủ thể mang quyền sử dụng quyền tự bảo vệ nhưng không đạt hiệu quả như mong muốn và không bảo vệ được quyền lợi của mình thì có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền bảo vệ quyền lợi của mình theo ba biện pháp: Hành chính, hình sự, dân sự. Bởi “Một quyền lợi được pháp luật công nhận nhiều khi không đủ để đảm bảo cho người có chủ quyền hưởng dụng: quyền lợi có thể bị phủ nhận, bị xâm phạm” vì vậy, “chủ thể quyền lợi bị tổn thương buộc tha nhân phải tôn trọng quyền lợi bị đe dọa bằng những phương tiện hợp pháp” (Nguyễn Huy Đầu, 1962: 3). Do đó, chủ thể mang quyền có thể yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền can thiệp, giải quyết xung đột, tranh chấp cho đôi bên. Biện pháp này được đánh giá trong nhiều trường hợp đạt hiệu quả cao hơn trong việc bảo vệ quyền của các chủ thể bởi nó mang tính cưỡng chế Nhà nước, trong khi phương thức tự bảo vệ đòi hỏi sự tự nguyện từ người vi phạm quyền (Nguyễn Minh Oanh, 2018: 128,129).

Đồng thời, điểm giống nhau của quyền yêu cầu Tòa án, cơ quan có thẩm quyền khác bảo vệ với các quyền khác là ở chỗ quyền này đã được trao sẵn cho các chủ thể khi sinh ra (đối với cá nhân) hoặc khi thành lập (đối với cơ quan, tổ chức có tư cách pháp nhân). Tuy nhiên, điểm khác nhau giữa quyền yêu cầu tòa án, cơ quan có thẩm quyền khác bảo vệ

so với các quyền khác là ở chỗ quyền này chỉ có thể sử dụng với điều kiện là có hành vi xâm phạm tới quyền (Nguyễn Thị Thu Hà và Vũ Hoàng Anh, 2020).

Vậy chủ thể người thứ ba ngay tình không phải là chủ sở hữu, chủ thể khác có quyền với tài sản hay người chiếm hữu hợp pháp, thì người thứ ba ngay tình có được quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền bảo vệ quyền lợi của mình hay không? Xét thấy người thứ ba ngay tình là chủ thể tham gia xác lập giao dịch một cách ngay thẳng, thiện chí, mà thực chất đứng sau lợi ích của người thứ ba ngay tình là lợi ích chung của xã hội, cụ thể đó là sự ổn định và an toàn cho các giao dịch dân sự đã được các chủ thể xác lập thì người thứ ba ngay tình hoàn toàn có quyền sử dụng biện pháp yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền bảo vệ quyền lợi (Vũ Thị Hồng Yến, 2007). Điều này là phù hợp với nguyên tắc chung của pháp luật dân sự. Hơn nữa, mặc dù khi chủ thể chuyển giao quyền cho người thứ ba bị mất quyền do giao dịch xác lập quyền cho người này bị vô hiệu thì người thứ ba ngay tình vẫn đạt được quyền sở hữu trong một số trường hợp, do luật quy định chủ sở hữu ban đầu không có quyền truy đòi tài sản từ họ (Điều 133 Bộ luật Dân sự năm 2015), tức là lúc này người thứ ba ngay tình chính là chủ sở hữu hoặc chủ thể có quyền khác với tài sản. Vì vậy, người thứ ba ngay tình có các quyền cụ thể sau:

3.2.1. Người thứ ba ngay tình có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền bảo vệ quyền lợi cho mình theo biện pháp hành chính

Pháp luật hành chính là phương tiện pháp lý, bằng các cách thức và phương pháp khác nhau để bảo đảm quyền con người, quyền công dân khi bị xâm phạm trong hầu hết các lĩnh vực quan hệ xã hội, mà những hành vi vi phạm này chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Trong thực tiễn đời sống Nhà nước và xã hội, quyền công dân có thể bị xâm phạm từ phía công quyền, hoặc của chủ thể khác, được phục hồi trước hết bởi bộ máy hành chính, dựa trên cơ sở các quy phạm pháp luật hành chính và các loại quy phạm pháp luật khác mà cơ quan hành chính Nhà nước có thể sử dụng (Phạm Hồng Thái, Nguyễn Thị Thu Hương, 2012). Biện pháp hành chính có thể được hiểu là một biện pháp pháp lý thuộc hệ thống pháp luật hành chính của Việt Nam. Cụ thể là xác quy định về vi phạm hành chính; Chế tài hành chính: phạt tiền, tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính...; Hình thức và thủ tục xử lý vi phạm hành chính, biện pháp khắc phục hậu quả... để xử lý hành vi vi phạm các quy định quản lý Nhà nước thuộc một lĩnh vực nhất định, trong đó có bảo vệ quyền với tài sản. Do đó, người thứ ba ngay tình có thể yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền bảo vệ quyền lợi bằng biện pháp hành chính.

Tuy nhiên, mục tiêu mà pháp luật hành chính hướng đến là trật tự quản lý hành chính Nhà nước mà pháp luật đã ghi nhận. Trong phương thức này, các biện pháp xử lý vi phạm hành chính được áp dụng trên chủ thể có hành vi vi phạm mà không đảm bảo lợi ích cho chủ thể bị xâm phạm và không cho các bên có quyền thoả thuận với nhau. Các trình tự và thủ tục xử lý còn rườm rà, phức tạp nên không thể bảo vệ quyền lợi người thứ ba ngay tình một cách nhanh chóng và hiệu quả.

3.2.2. Người thứ ba ngay tình có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền bảo vệ quyền lợi bằng biện pháp hình sự

Ngành luật hình sự bảo vệ quyền của các chủ thể thông qua các quy định những hành vi gây nguy hiểm cho xã hội xâm phạm quyền sở hữu bị coi là tội phạm và phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội. Cụ thể, các tội phạm xâm phạm quyền sở hữu

được quy định tại chương XVI của Bộ luật (từ Điều 168 đến Điều 180) và hình phạt chính được quy định cho các tội phạm này với nhiều mức độ khác nhau từ thấp nhất là hình phạt cảnh cáo và cao nhất là hình phạt tù chung thân. Đồng thời, có các hình phạt bổ sung là phạt tiền, tịch thu tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, quản chế hoặc cấm cư trú (Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017). Do đó, người thứ ba ngay tình hoàn toàn có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền bảo vệ quyền lợi bằng biện pháp hình sự nếu nhận thấy các hành vi xâm phạm có đủ yếu tố cấu thành tội phạm hình sự.

Tuy nhiên, do mục đích chính của pháp luật hình sự là trừng trị, răn đe những hành vi xâm phạm quyền sở hữu nhằm đảm bảo an ninh, trật tự xã hội nên yếu tố đảm bảo lợi ích cho người bị hại chỉ là phụ. Hơn nữa, việc bảo vệ quyền lợi bằng biện pháp hình sự thông qua các hệ thống cơ quan tố tụng như Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án, Thi hành án với các thủ tục theo trình tự và thời hạn luật định nên không thể bảo vệ một cách kịp thời, tối đa thiệt hại cho người bị xâm hại quyền.

3.2.3. Người thứ ba ngay tình có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền bảo vệ quyền lợi bằng biện pháp dân sự

Cụ thể hoá quyền này, chủ thể người thứ ba ngay tình có thể thực hiện phương thức kiện dân sự tại Tòa án bằng đơn khởi kiện hoặc đơn yêu cầu Tòa án bảo vệ:

Thứ nhất, kiện đòi tài sản: Trong khoa học pháp lý chỉ phân tích đến quyền kiện đòi tài sản của chủ sở hữu ban đầu đối với người thứ ba ngay tình, bởi quyền này là một trong những phương thức kiện phổ biến áp dụng để bảo vệ quyền sở hữu của chủ sở hữu đối với tài sản (Điều 166, Điều 167, Điều 168 Bộ luật dân sự năm 2015). Theo đó, thì chủ sở hữu có quyền đòi lại tài sản từ người thứ ba ngay tình đối với tài sản phải đăng ký mà chưa đăng ký; đối với tài sản không phải đăng ký thì chủ sở hữu có quyền đòi lại tài sản nếu tài sản rời khỏi chủ sở hữu mà không theo ý chí của chủ thể này và người thứ ba ngay tình có được tài sản không phải đăng ký bằng một giao dịch không có đền bù; đối với tài sản phải đăng ký mà chưa được đăng ký. Tuy nhiên, pháp luật dân sự lại không quy định người thứ ba ngay tình có quyền kiện đòi tài sản với chủ sở hữu ban đầu và với các chủ thể khác xâm phạm quyền lợi của họ.

Thiết nghĩ, nếu như pháp luật đã công nhận người thứ ba ngay tình đạt được quyền sở hữu khi họ nhận tài sản không phải đăng ký thông qua giao dịch có đền bù hoặc tài sản phải đăng ký đã được đăng ký hoặc nhận tài sản thông qua đấu giá hoặc giao dịch với chủ thể được Bán án, Quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công nhận là chủ sở hữu. Vậy thì, người thứ ba ngay tình hoàn toàn có thể kiện đòi tài sản từ người chủ sở hữu ban đầu và chủ thể khác đang chiếm giữ trái pháp luật đối với tài sản. Có như vậy thì mới có thể bảo vệ một cách hữu hiệu quyền lợi ích hợp pháp của người thứ ba ngay tình, đảm bảo công bằng giữa các chủ thể trong quan hệ dân sự và đồng thời cũng là thực hiện nguyên tắc hiệu lực công tín - nghĩa là người dân tin và thực hiện theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thì Nhà nước phải có trách nhiệm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của họ. Nhưng người thứ ba ngay tình cũng phải chứng minh tư cách của mình là một chủ thể thứ ba ngay tình có quyền với tài sản.

Thứ hai, khởi kiện hoặc yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc thực hiện quyền của người thứ ba ngay tình: Khi có những hành vi cản trở trái pháp luật đang diễn ra trên thực tế, xâm phạm đến quyền lợi của người thứ ba ngay tình, họ có thể

khởi kiện hoặc yêu cầu bằng vụ kiện hoặc vụ việc để yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền bằng cưỡng chế Nhà nước buộc người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi xâm phạm phải chấm dứt hành vi của mình. Bởi lẽ, thường trong thực tế đối tượng tài sản bị cản trở thực hiện quyền của người thứ ba ngay tình là bất động sản hay tài sản phải đăng ký và đối với đối tượng tài sản này, khi giao dịch vô hiệu thì người thứ ba ngay tình vẫn sẽ đạt được quyền sở hữu hoặc quyền khác với tài sản. Theo đó, khi thực hiện quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản, chủ thể có quyền yêu cầu người có hành vi cản trở trái pháp luật phải chấm dứt hành vi đó hoặc có quyền yêu cầu Tòa án, cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác buộc người đó chấm dứt hành vi vi phạm (Điều 169 Bộ luật dân sự năm 2015).

Điều kiện để áp dụng quyền này là: Người thứ ba ngay tình phải đang chiếm hữu tài sản, chủ thể bị kiện là những chủ thể có hành vi gây cản trở việc thực hiện quyền của chủ thể mang quyền là người thứ ba ngay tình, làm họ không thực thi tốt nhất quyền lợi của mình và hành vi xâm phạm phải đang diễn ra mà chưa kết thúc, nếu hành vi xâm phạm đã chấm dứt thì người thứ ba ngay tình không thể áp dụng phương thức này nữa. Phương thức bảo vệ này có thể hạn chế mức thấp nhất thiệt hại về vật chất xảy ra với tài sản; đẩy lùi và ngăn chặn hành vi xâm phạm kịp thời, tránh gây những hậu quả về hư hại, phá huỷ tài sản, hình sự hoá hành vi của chủ thể thực hiện hành vi xâm hại. Biện pháp này cũng giúp khả năng khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với tài sản trở nên dễ dàng hơn và người thứ ba ngay tình tiếp tục được thực hiện quyền đối với tài sản.

Thứ ba, kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại: Phương thức kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại là phương thức được người thứ ba ngay tình sử dụng phổ biến và có hiệu quả. Người thứ ba ngay tình có thể yêu cầu các chủ thể có lỗi dẫn đến họ phải trả lại tài sản cho chủ sở hữu ban đầu phải bồi thường thiệt hại (Khoản 2, Điều 131 Bộ luật dân sự năm 2015). Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do xâm phạm tài sản chỉ phát sinh khi có các điều kiện sau:

Có thiệt hại xảy ra: Có thể là những thiệt hại về tài sản như làm mất, làm hư hỏng, làm giảm sút giá trị tài sản, tài sản không còn,... Những thiệt hại này là về vật chất mà không phải là thiệt hại về tinh thần và người thứ ba ngay tình phải chứng minh được có những thiệt hại vật chất này.

Có hành vi xâm phạm đến quyền lợi và gây thiệt hại: Có hành vi xâm hại và gây thiệt hại, đi trái lại nghĩa vụ phải thực hiện được thoả thuận trong các điều khoản của giao dịch hoặc không tuân thủ các quy tắc đạo đức và quy định của pháp luật.

Có hành vi nhân quả giữa hành vi xâm phạm và thiệt hại xảy ra: Thiệt hại xảy ra là do nguyên nhân của những hành vi xâm phạm gây ra.

Ngoài trình tự kiện dân sự tại cơ quan Toà án nêu trên, người thứ ba ngay tình cũng có thể có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác bảo vệ quyền lợi cho mình. Thực tế việc yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền bảo vệ quyền lợi đối với tài sản có thể là hoạt động tách rời cách thức kiện dân sự tại Toà án hoặc cũng có thể hoạt động hỗ trợ chủ thể mang quyền trước khi hoặc sau khi chủ thể khởi kiện ra Toà án. Phương thức này không được quy định cụ thể trong điều luật như các trình tự kiện dân sự nêu trên. Tuy nhiên, việc áp dụng phương thức này đôi khi mang lại hiệu quả ở giai đoạn nào đó hoặc thể hiện tính triệt để khi áp dụng quy định của pháp luật để bảo vệ quyền của mình (Nguyễn Minh Oanh, 2018: 146).

Như vậy, có thể thấy phương thức bảo vệ quyền lợi người thứ ba ngay tình khi giao dịch dân sự vô hiệu bằng biện pháp dân sự là có hiệu quả thực tế cao nhất, đảm bảo được tối đa quyền lợi ích bị xâm phạm của người thứ ba ngay tình.

4. Một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật và giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về phương thức bảo vệ quyền lợi người thứ ba ngay tình khi giao dịch vô hiệu

Qua việc phân tích các quy định hiện hành về phương thức bảo vệ quyền lợi người thứ ba ngay tình khi giao dịch vô hiệu nêu trên thì xét thấy cần phải:

4.1. Kiến nghị hoàn thiện quy định pháp luật

Một là, cần bổ sung thêm chủ thể người thứ ba ngay tình có quyền kiện đòi tài sản vào Bộ luật dân sự. Bởi hiện nay pháp luật hiện hành chỉ quy định quyền kiện đòi của chủ sở hữu và chủ thể có quyền khác với tài sản. Do đó, việc bổ sung thêm chủ thể có quyền khởi kiện là người thứ ba ngay tình là phù hợp và cần thiết thì mới đảm bảo quyền lợi cho người thứ ba ngay tình.

Hai là, cần ban hành Luật đăng ký tài sản. Bởi vì, việc đăng ký tài sản rất quan trọng, một mặt là cơ sở để chủ sở hữu bảo vệ quyền lợi của mình và đối kháng với người thứ ba khi có tranh chấp phát sinh. Đồng thời, cũng là căn cứ để xác định những chủ thể ngay tình, thiện chí tham gia giao dịch dựa trên việc tài sản đã đăng ký. Mặt khác, tạo điều kiện thuận lợi cho Tòa án trong việc xác định chứng cứ để giải quyết các tranh chấp một cách chính xác.

Ba là, cần phải có văn bản hướng dẫn về “những chủ thể có lỗi” theo khoản 3 Điều 133 Bộ luật dân sự năm 2015. Nhằm xác định rõ những chủ thể có lỗi nào dẫn đến giao dịch được xác lập với người thứ ba ngay tình để chủ thể người thứ ba ngay tình có căn cứ để yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Bốn là, cần có văn bản hướng dẫn về việc xác định lỗi, thiệt hại làm căn cứ hoàn trả giá trị tài sản và bồi thường thiệt hại. Bởi lẽ, quy định của pháp luật dân sự chưa có sự quy định rõ ràng, cụ thể về việc xác định lỗi, thiệt hại dẫn đến sự khó khăn cho các chủ thể yêu cầu bồi thường thiệt hại.

4.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về phương thức bảo vệ quyền lợi người thứ ba ngay tình khi giao dịch dân sự vô hiệu

Một là, trong trường hợp xảy ra tranh chấp, các bên cần tận dụng tối đa cơ chế hoà giải, dàn xếp với nhau vì cơ chế này có những lợi ích như tiết kiệm được thời gian, công sức, tiền bạc, chi phí,... cho các bên và cơ quan Nhà nước, đặc biệt trong điều kiện ở Việt Nam hiện nay.

Hai là, cần tăng cường công tác phổ biến giáo dục các quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi của người thứ ba ngay tình đến người dân, đồng thời hoàn thiện và tăng cường năng lực hoạt động của các thiết chế (Tòa án, trọng tài, thi hành án, luật sư, công chứng...) nhằm bảo đảm cho các quy định về bảo vệ quyền lợi của người thứ ba ngay tình thực sự đi vào cuộc sống.

5. Kết luận

Nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ quyền của các chủ thể đối với tài sản sẽ tác động lên mọi mặt đời sống xã hội, trực tiếp tới mỗi con người và giúp củng cố địa vị của Nhà nước pháp quyền, nên các nhà lập pháp Việt Nam đã có sự quan tâm và đổi mới liên tục qua các thời kỳ, để hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo vệ quyền đối với tài sản cũng như các quy định về phương thức bảo vệ quyền với tài sản cho các chủ thể. Trong đó,

việc quy định các phương thức bảo vệ theo Bộ luật dân sự như biện pháp tự bảo vệ hoặc yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền bảo vệ đã đạt được nhiều hiệu quả tích cực trong việc bảo vệ quyền lợi chính đáng cho các chủ thể. Tuy nhiên, trên thực tế, các tranh chấp phát sinh liên quan đến quyền với tài sản xảy ra rất đa dạng và phong phú, dưới nhiều hình thức. Đặc biệt khi giao dịch vô hiệu mà có sự xuất hiện của chủ thể người thứ ba ngay tình thì càng làm cho tranh chấp diễn ra phức tạp. Do đó, để quyền lợi của người thứ ba ngay tình được bảo vệ một cách hiệu quả thì việc quy định các phương thức để bảo vệ quyền lợi của người thứ ba ngay tình phải không ngừng hoàn thiện và phát triển để đáp ứng được yêu cầu bảo vệ quyền lợi người thứ ba ngay tình trong giai đoạn mới.

Tài liệu tham khảo

- Quốc hội. (1995). Bộ luật dân sự năm 1995.
- Quốc hội. (2015). Bộ luật dân sự năm 2015.
- Văn phòng Quốc hội. (2017). Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.
- Quốc hội. (2013). Hiến pháp năm 2013.
- Hoàng Phê. (1998). *Từ điển tiếng Việt*. Nxb. Đà Nẵng.
- Quốc hội. (2020). Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 sửa đổi bổ sung năm 2020
- Nguyễn Công Bình. (2006). *Bảo đảm quyền bình đẳng của đương sự trong tố tụng dân sự*. [Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội].
- Nguyễn Huy Đầu. (1962). *Luật Dân sự - Tố tụng Việt Nam*. Xuất bản dưới sự bảo trợ của Bộ Tư pháp.
- Nguyễn Lâm. (2002). *Từ điển từ và ngữ Hán Việt*. Nxb. Văn học.
- Nguyễn Minh Oanh. (2018). *Vật quyền trong Pháp luật dân sự Việt Nam hiện đại*. Nxb. Công an nhân dân.
- Nguyễn Thị Thu Hà và Vũ Hoàng Anh. (2020). Nguyên tắc yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Tạp chí *Nghiên cứu lập pháp*. Ngày 01/10/2020.
- Nguyễn Thị Quỳnh Anh. (2021). *Bảo vệ người thứ ba ngay tình khi giao dịch dân sự vô hiệu và thực tiễn áp dụng tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An*. [Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội].
- Nguyễn Văn Cừ và Trần Thị Huệ. (chủ biên, 2017). *Bình luận khoa học Bộ luật dân sự năm 2005*. Nxb. Công An nhân dân.
- Nguyễn Vũ Hường. (2016). *Bảo vệ quyền lợi của người thứ ba ngay tình khi giao dịch dân sự vô hiệu*. [Luận văn thạc sĩ, Đại học Luật Hà Nội].
- Phạm Hồng Thái, Nguyễn Thị Thu Hương. (2012). Bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân trong pháp luật Hành chính Việt Nam. Tạp chí *Khoa học Đại học Quốc gia*.
- Trường Đại học Luật Hà Nội. (2013). *Giáo trình Luật Sở hữu trí tuệ*. Nxb. Công an nhân dân.
- Trần Thị Hồng Nhung. (2019). *Bảo vệ người thứ ba ngay tình theo Bộ luật dân sự năm 2015*. [Luận văn thạc sĩ, Khoa Luật Đại học Quốc gia].
- Viện Ngôn ngữ học. (2011). *Từ điển tiếng Việt phổ thông*. Nxb. Phương Đông.
- Võ Khánh Vinh. (2003). *Lợi ích xã hội và pháp luật*. Nxb. Công an nhân dân.
- Vũ Thị Hồng Yến. (2007). *Bảo vệ quyền lợi của người thứ ba ngay tình khi chủ sở hữu kiện đòi tài sản*. Hội thảo khoa học: “Bảo vệ quyền sở hữu trong pháp luật dân sự Việt Nam”. Trường Đại học Luật Hà Nội.